

Bản án số: 65/2025/HSST

Ngày 26/9/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Trọng Tâm;

Ông Lê Phúc Tiếng;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 1- Đắc Lắc;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắc Lắc tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Việt Bắc- Kiểm sát viên;

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 1- Đắc Lắc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2025/HSST, ngày 11 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM NGỌC T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1987; tại: Tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Số A đường L, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là phường P, tỉnh Gia Lai); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Phạm Xuân L và bà Nguyễn Thị Kim H; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ri Đ (Chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2010/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2010, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 18 tháng 5 năm 2014 chấp hành xong hình phạt tù;

Tại Quyết định số 0011720/QĐ- XPHC ngày 19 tháng 01 năm 2016, bị Công an phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc; ngày 25 tháng 11 năm 2014 chấp hành xong;

Tại Quyết định số 0008971/QĐ-XPVPHC ngày 18 tháng 7 năm 2016, bị Công an phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 13 tháng 9 năm 2016 chấp hành xong;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 15/5/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1972 (Vắng mặt);

Địa chỉ: B đường N, phường T, tỉnh Đắk Lắk;

Người chứng kiến: Bà Lê Thị T1, sinh năm 1996 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Xã C, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc T là người sử dụng chất ma túy, loại Heroin từ năm 2024 cho đến nay. Vào tháng 4 năm 2025, Phạm Ngọc T tham gia hội nhóm “Mua bán súng bắn đạn cao su” trên mạng xã hội Telegram, thì quen biết một người (chưa xác định nhân thân, lai lịch), sử dụng tài khoản mạng xã hội Telegram tên “Cao su Hoàng P”, đăng ký bằng số điện thoại 0856666820, có bán súng và đạn. Để có tiền tiêu xài cá nhân, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18, màu đen, gắn sim số 0339.534.007 đăng nhập vào tài khoản mạng xã hội T2 có tên “Ngã rẽ”, rồi liên lạc và nhắn tin qua tài khoản Telegram có tên “Cao su Hoàng P”, thỏa thuận mỗi lần T giao 01 (một) khẩu súng cho người mua hàng, thì người này sẽ trả công cho T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Sau đó, tài khoản “Cao su Hoàng P” gửi cho T 05 (năm) khẩu súng các loại, kèm theo đạn được giấu trong 01 (một) cái loa thùng màu đen, thì T cất giấu tại nhà ở địa chỉ số A đường L, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là phường P, tỉnh Gia Lai). Vào ngày 06 tháng 5 năm 2025, T đã giao cho một người khách (chưa xác định nhân thân, lai lịch) ở khu vực Bến xe tỉnh T 01 (một) khẩu súng ngắn, kèm 50 viên đạn.

Đến ngày 09 tháng 5 năm 2025, người sử dụng tài khoản mạng xã hội Telegram tên “Cao su Hoàng P”, tiếp tục nói T đi đến tỉnh Đắk Lắk để giao 02 (hai) khẩu súng ngắn kèm theo 37 viên đạn cho một người khách sử dụng số điện thoại 0942862225, thì T đồng ý. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 10 tháng 5 năm 2025, tại Khu vực gần B tỉnh Gia Lai, thuộc đường L, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là phường H, tỉnh Gia Lai), T mua 02 (hai) gói ma túy, loại Heroin với số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) của một người đàn ông (chưa xác định nhân thân, lai lịch) và mua nước cất, bơm kim tiêm, chai nhựa tại một tiệm thuốc tây gần đó. Sau đó, Trung hòa T3 nước cất với số ma túy vừa mua được và bỏ vào trong chai nhựa, rồi sử dụng một phần, phần còn lại T mang theo trên người để sử dụng. Lúc này, T cất giấu ma túy cùng 02 (hai) khẩu súng và đạn, rồi đón xe khách (chưa xác định hãng xe và biển kiểm soát) đi đến Bến xe phía B tỉnh Đắk Lắk. Khi đến tỉnh Đắk Lắk, thì T vào thuê phòng số 205 tại Khách sạn B, địa chỉ số H đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) để chờ giao súng cho khách. Đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, khi T đang ở trong phòng số 205 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiến hành kiểm tra, phát hiện Phạm Ngọc T có hành vi

Tàng trữ trái phép chất ma túy, súng ngắn và đạn, đồng thời tạm giữ, niêm phong toàn bộ tang vật;

Tại phiếu kết quả xét nghiệm của Bệnh viện Đa khoa thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ngày 10 tháng 5 năm 2025 xác định Phạm Ngọc T dương tính với chất ma túy, loại Morphin;

Tại Kết luận giám định số 746/KL-KTHS ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Phân viện Khoa học hình sự - Công An tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Dung dịch màu vàng bên trong chai nhựa màu trắng nêu ở mục II.1 gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Heroine (Heroin); thể tích chất lỏng là 8,0mL; nồng độ Heroine trong mẫu là 36,9mg/mL; khối lượng Heroine trong mẫu là 0,2952 gam;

Tại Kết luận giám định số 745/KL-KTHS ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Phân viện Khoa học hình sự - Công an tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

+ 04 khẩu súng gồm: 01 khẩu súng ngắn, nhãn hiệu ZORAKI 914, màu đen bạc, trên thân súng có ghi chữ, số A3IZR82TS03-2400576, kèm theo 01 hộp tiếp đạn bên trong không có đạn; 01 khẩu súng ngắn, nhãn hiệu RETAY PM, màu đen nâu, trên thân súng có chữ, số R1YREPMYS01-2201678, trên khoá nòng có chữ, số R1YREPMYS01-2201679, kèm theo 01 hộp tiếp đạn bên trong không có đạn; 01 khẩu súng ngắn, nhãn hiệu RETAY BARON, màu đen, bạc, trên thân súng có chữ, số: RBNIA-171108691, kèm theo 01 hộp tiếp đạn bên trong không có đạn; 01 khẩu súng ngắn, nhãn hiệu SIG SAUER P320, màu đen, trên khoá nòng có ghi chữ, số C1YSSPSYS03 23 06305, kèm theo 01 hộp tiếp đạn bên trong không có đạn, là bắn đạn cao su cỡ (9 x 22)mm; hiện tại các khẩu súng còn sử dụng bắn được và thuộc công cụ hỗ trợ (không thuộc vũ khí);

+ 137 (một trăm ba mươi bảy) viên đạn gồm: 33 viên đạn bằng kim loại màu vàng, hình trụ tròn, chiều dài 2,2cm, đường kính 0,9cm, đầu viên đạn có các ký tự “OZK 9mm P.A”, đầu đạn hình cầu màu đen; 02 viên đạn bằng kim loại màu bạc, hình trụ tròn, chiều dài 2,2cm, đường kính 0,9cm, đầu viên đạn có ký tự “OZK 9mm P.A”, đầu đạn hình cầu màu đen; 02 viên đạn bằng kim loại màu bạc, hình trụ tròn, chiều dài 2,2cm, đường kính 0,9cm; đầu viên đạn có ký tự “OZK 9mm P.A”, đầu đạn hình cầu màu trắng; 100 viên đạn bằng kim loại màu vàng, hình trụ tròn, chiều dài 2,2cm, đường kính 0,9cm, đầu viên đạn có ký tự “OZK 9mm P.A”, đầu đạn hình cầu màu đen, là đạn cao su cỡ (9 x 22)mm, dùng cho các loại súng bắn đạn cao su cỡ nòng 09mm như: Streamer, RG88, Ekol...; hiện tại các viên đạn còn sử dụng bắn được và thuộc công cụ hỗ trợ (không thuộc vũ khí);

+ 01 đầu đạn bằng kim loại màu vàng, chiều dài 2,7cm, đường kính lớn nhất 0,8cm; đầu đạn nhọn, là đầu đạn của loại đạn cỡ (7,62 x 39)mm, dùng cho các súng tiểu liên như: AK, CKC, K63...hiện tại đầu đạn không còn sử dụng bắn được nên không thuộc vũ khí hay công cụ hỗ trợ;

Tại bản cáo trạng số: 224/CT- VKS, ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc T khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T mức án tù 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù;

Về xử lý vật chứng:

Đối với 4,0ml dung dịch màu vàng bên trong chai nhựa màu trắng và toàn bộ vỏ bao gói là mẫu vật hoàn trả được niêm phong trong phong bì số: 746/KL-KTHS, tại các mép dán của phong bì niêm phong có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, các chữ ký, chữ viết ghi họ tên: Phạm Thị Thu P1, Vũ Minh H1 và Phạm Ngọc C và 02 bơm kim tiêm dung tích 01ml đã qua sử dụng, là các vật chứng của vụ án, nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 cái kéo bằng kim loại màu bạc, dài 11cm; 01 cái kéo bằng kim loại màu bạc, dài 10cm; 01 bình xịt nhãn hiệu Prosecure, dài 14,8cm, đường kính 3,5cm, thân bình bằng kim loại màu đỏ, nắp bình bằng nhựa màu đen, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Phạm Ngọc T, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 khẩu súng ngắn, nhãn hiệu ZORAKI 914, màu đen bạc, trên thân súng có ghi chữ, số A3IZR82TS03-2400576, kèm theo 01 hộp tiếp đạn bên trong không có đạn và 01 khẩu súng ngắn, nhãn hiệu RETAY PM, màu đen nâu, trên thân súng có chữ, số R1YREPMYS01-2201678, trên khoá nòng có chữ, số R1YREPMYS01-2201679, kèm theo 01 hộp tiếp đạn bên trong không có đạn, được niêm phong bên trong phong bì giấy dán kín, đóng giáp lai hình dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, cùng các chữ ký, chữ viết họ tên: Phạm Kim H2, Phạm Ngọc C; 01 khẩu súng ngắn, nhãn hiệu RETAY BARON, màu đen, bạc, trên thân súng có chữ, số: RBNIA-171108691, kèm theo 01 hộp tiếp đạn bên trong không có đạn; 01 khẩu súng ngắn, nhãn hiệu SIG SAUER P320, màu đen, trên khoá nòng có ghi chữ, số C1YSSPSYS03 23 06305, kèm theo 01 hộp tiếp đạn bên trong không có đạn, được niêm phong bên trong phong bì giấy dán kín, đóng giáp lai hình dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, cùng các chữ ký, chữ viết họ tên: Phạm Kim H2, Phạm Ngọc C; 80 viên đạn bằng kim loại màu vàng, hình trụ tròn, chiều dài 2,2cm, đường kính 0,9cm, đầu viên đạn có ký tự “OZK 9mm P.A”, đầu đạn hình cầu màu đen; 01 đầu đạn bằng kim loại màu vàng, chiều dài 2,7cm, đường kính

lớn nhất 0,8cm, đầu đạn nhọn, được niêm phong trong phong bì giấy dán kín, đóng giáp lai hình dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, cùng các chữ ký, chữ viết họ tên: Phạm Kim H2, Phạm Ngọc C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18 màu đen, số imei 1 863000065190395 và 01 cái loa thùng bằng nhựa màu đen, không rõ nhãn hiệu, kích thước (58 x 35 x 28)cm. Là các công cụ, tài sản của Phạm Ngọc T sử dụng để thực hiện hành vi trao đổi, mua bán công cụ hỗ trợ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (PC04) đã có Công văn số 3387/PC04- Đ4 ngày 07 tháng 9 năm 2025 chuyển hồ sơ, tang vật vi phạm hành chính đến Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC06) - Công an tỉnh Đ để xử lý theo thẩm quyền;

Bị cáo không tranh luận gì đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng;

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 10 tháng 5 năm 2025, tại phòng số 205 của Khách sạn B, địa chỉ số H đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk; Phạm Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2952 gam ma túy, loại Heroin, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật;

Như vậy hành vi bị cáo Phạm Ngọc T thực hiện đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 0,1 đến dưới 05 gam;

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương; hơn nữa, tác hại của ma túy đến sức khỏe của

con người là rất lớn, là một trong những nguyên nhân dẫn đến căn bệnh chết người HIV/AIDS và cũng là nguyên nhân làm là gia tăng các loại tội phạm hình sự khác như “Trộm cắp tài sản”, “Cướp giật tài sản”... Bị cáo biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, mặc dù bị cáo có nhân thân xấu nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra. Xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội;

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta;

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Ngọc T, Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo;

Đối với nguồn ma túy, Phạm Ngọc T khai nhận mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch tại Khu vực Bến xe khách tỉnh Gia Lai. Đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này, nên Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án, để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau;

Đối với ông Huỳnh Văn K, là chủ sở hữu của Khách sạn Ban Mê X không biết việc bị cáo Phạm Ngọc T thuê Phòng số 205 để ở và cất giấu ma túy và các công cụ hỗ trợ; do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Huỳnh Văn K và Khách sạn B;

Đối với chủ tài khoản Telegram tên “Cao su Hoàng P”, là người đã cung cấp súng, đạn và những người đã mua súng, đạn của Phạm Ngọc T. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này. Ngoài ra, đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán, trao đổi công cụ hỗ trợ của Phạm Ngọc T, thuộc thẩm quyền xử lý của Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC06) - Công an tỉnh Đ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk (PC04) đã tách ra khỏi vụ án và chuyển đến Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC06) - Công an tỉnh Đ để xử lý theo thẩm quyền;

Đối với 01 khẩu súng ngắn, nhãn hiệu ZORAKI 914, màu đen bạc, trên thân súng có ghi chữ, số A3IZR82TS03-2400576, kèm theo 01 hộp tiếp đạn bên trong không có đạn và 01 khẩu súng ngắn, nhãn hiệu RETAY PM, màu đen nâu, trên thân súng có chữ, số R1YREPMYS01-2201678, trên khoá nòng có chữ, số R1YREPMYS01-2201679, kèm theo 01 hộp tiếp đạn bên trong không có đạn, được niêm phong bên trong phong bì giấy dán kín, đóng giáp lai hình dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, cùng các chữ ký, chữ viết họ tên: Phạm Kim H2, Phạm Ngọc C; 01 khẩu súng ngắn, nhãn hiệu RETAY

BARON, màu đen, bạc, trên thân súng có chữ, số: RBNIA-171108691, kèm theo 01 hộp tiếp đạn bên trong không có đạn; 01 khẩu súng ngắn, nhãn hiệu SIG SAUER P320, màu đen, trên khoá nòng có ghi chữ, số C1YSSPSYS03 23 06305, kèm theo 01 hộp tiếp đạn bên trong không có đạn, được niêm phong bên trong phong bì giấy dán kín, đóng giáp lai hình dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, cùng các chữ ký, chữ viết họ tên: Phạm Kim H2, Phạm Ngọc C; 80 viên đạn bằng kim loại màu vàng, hình trụ tròn, chiều dài 2,2cm, đường kính 0,9cm, đít viên đạn có ký tự “OZK 9mm P.A”, đầu đạn hình cầu màu đen; 01 đầu đạn bằng kim loại màu vàng, chiều dài 2,7cm, đường kính lớn nhất 0,8cm, đầu đạn nhọn, được niêm phong trong phong bì giấy dán kín, đóng giáp lai hình dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, cùng các chữ ký, chữ viết họ tên: Phạm Kim H2, Phạm Ngọc C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18 màu đen, số imei 1 863000065190395 và 01 cái loa thùng bằng nhựa màu đen, không rõ nhãn hiệu, kích thước (58 x 35 x 28)cm. Là các công cụ, tài sản của Phạm Ngọc T sử dụng để thực hiện hành vi trao đổi, mua bán công cụ hỗ trợ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (PC04) đã có Công văn số 3387/PC04- Đ4 ngày 07 tháng 9 năm 2025 chuyển hồ sơ, tang vật vi phạm hành chính đến Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC06) - Công an tỉnh Đ để xử lý theo thẩm quyền;

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 4,0ml dung dịch màu vàng bên trong chai nhựa màu trắng và toàn bộ vỏ bao gói là mẫu vật hoàn trả được niêm phong trong phong bì số: 746/KL-KTHS, tại các mép dán của phong bì niêm phong có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, các chữ ký, chữ viết ghi họ tên: Phạm Thị Thu P1, Vũ Minh H1 và Phạm Ngọc C và 02 bơm kim tiêm dung tích 01ml đã qua sử dụng; là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng và công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 cái kéo bằng kim loại màu bạc, dài 11cm; 01 cái kéo bằng kim loại màu bạc, dài 10cm; 01 bình xịt nhãn hiệu Prosecure, dài 14,8cm, đường kính 3,5cm, thân bình bằng kim loại màu đỏ, nắp bình bằng nhựa màu đen; đây là các tài sản của bị cáo; không liên quan đến hành vi phạm tội; không còn giá trị sử dụng, bị cáo Phạm Ngọc T không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự Khu Vực 1- Đắc Lắc);

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 15/5/2025;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 4,0ml dung dịch màu vàng bên trong chai nhựa màu trắng và toàn bộ vỏ bao gói là mẫu vật hoàn trả được niêm phong trong phong bì số: 746/KL-KTHS, tại các mép dán của phong bì niêm phong có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, các chữ ký, chữ viết ghi họ tên: Phạm Thị Thu P1, Vũ Minh H1 và Phạm Ngọc C và 02 bơm kim tiêm dung tích 01ml đã qua sử dụng;

Tịch thu, tiêu hủy 01 cái kéo bằng kim loại màu bạc, dài 11cm; 01 cái kéo bằng kim loại màu bạc, dài 10cm và 01 bình xịt nhãn hiệu Prosecure, dài 14,8cm, đường kính 3,5cm, thân bình bằng kim loại màu đỏ, nắp bình bằng nhựa màu đen;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự Khu Vực 1- Đắk Lắk);

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKTI- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ công an tỉnh Đắk Lắk (PV 06);
- VKSND Khu Vực I;
- P. THADS Khu Vực I;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương

